

Bản án số: 106/2018/DS-ST
Ngày: 22 - 8 - 2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin.

2. Ông Đào Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2018/TLST – DS ngày 10 tháng 4 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 152/2018/QĐXXST – DS, ngày 13 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2018/QĐST – DS ngày 31 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 00, tòa nhà R, Số 123, đường B, Phường P, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông G – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T – Trưởng phòng thu hồi nợ của Công ty (Ủy quyền thường xuyên).

Địa chỉ: Tầng 00, tòa nhà R, Số 123, đường B, Phường P, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Chị P, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Theo văn bản ủy quyền ngày 02/3/2018).

Bị đơn: Anh N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 00, khu vực X, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Chị P có mặt; Anh N vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/4/2018 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chỉ P đại diện cho Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V (gọi tắt là Công ty) trình bày: Công ty có cho anh N vay số tiền là 18.990.000đ với lãi suất cho vay là 3,75%/tháng, hình thức vay là vay trả chậm trong hạn 24 tháng theo hợp đồng tín dụng số 20150817-103025-0008 ngày 12/8/2015. Theo hợp đồng thì anh N phải trả cả tiền gốc lẫn tiền lãi là 29.130.000đ. Thực hiện hợp đồng, anh N trả được 06 lần với số tiền 12.193.000đ và đến ngày 15/8/2017 thì không trả bất kỳ khoản nào. Sau khi nộp đơn khởi kiện thì anh N có thanh toán cho Công ty số tiền 600.000đ. Nay Chỉ P đại diện cho Công ty yêu cầu anh N trả toàn bộ khoản nợ đến hạn số tiền là 16.337.000đ. Trong đó nợ gốc là 10.232.930đ, tiền lãi là 6.104.070đ. Ngoài ra, Chỉ P không có yêu cầu gì khác

Đối với ông N, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng Anh N không đến Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An làm việc hoặc phản hồi ý kiến của Anh N về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.2] Anh N vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Qua yêu cầu khởi kiện của Công ty, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20150817-103025-0008 ngày 12/8/2015, xác định anh N có vay của Công ty số tiền là 18.990.000đ với lãi suất cho vay là 3,75%/tháng và tính cả vốn lẫn lãi thành 29.130.000đ, hình thức vay là vay trả chậm trong hạn 24 tháng. Thực hiện hợp đồng, anh N có trả được 06 lần với số tiền 12.193.000đ và đến ngày 15/8/2017 thì không trả bất kỳ khoản nào. Sau khi nộp đơn khởi kiện thì anh N có thanh toán cho Công ty số tiền 600.000đ. Nay Chỉ P đại diện cho Công ty yêu cầu anh N có trách nhiệm trả số tiền là số tiền 16.337.000đ. Trong đó nợ gốc là 10.232.930đ, tiền lãi là 6.104.070đ. Xét thấy việc anh N nợ tiền Công ty đã lâu mà không có thiện chí trả nợ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải buộc anh N trả cho Công ty số tiền số tiền 16.937.000đ. Trong đó nợ gốc là 10.832.930đ, tiền lãi là 6.104.070đ là phù hợp với quy định tại Điều 466 BLDS.

[4] Về án phí trong vụ án: Buộc anh N phải chịu theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 92, 144 của BLTTDS sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 424, 427, 466 BLDS năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực ngày 01/01/2011,

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với anh N.

Buộc anh N trả cho Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V số tiền số tiền 16.337.000đ. Trong đó nợ gốc là 10.232.930đ, tiền lãi là 6.104.070đ.

Kể từ ngày 23/8/2018 cho đến khi anh N thanh toán xong số tiền trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu anh N trả thêm tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 20150817-103025-0008 ngày 12/8/2015 cho đến khi anh N trả hết nợ.

Về án phí: Buộc anh N phải chịu 847.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V số tiền 424.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu 2575 ngày 9/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Án này là sơ thẩm, Chị P có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh N vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Đức Hòa.
- Các đương sự
- Chi cụcTHA.
- Lư hồ sơ.
- Lưu án văn.-

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hiệp